

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh
9 tháng đầu năm; nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2021.**

9 tháng đầu năm 2021, mặc dù gặp phải nhiều yếu tố bất lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội, như: Dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm như bệnh viêm da nốt cục ở trâu, bò bệnh khảm lá sắn, đặc biệt là tình hình diễn biến phức tạp và mức độ nguy hiểm, ảnh hưởng sâu rộng của dịch Covid-19, lực lượng lao động, người dân di chuyển nhiều nên dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường đã tác động toàn diện đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Song, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, Đảng ủy, HĐND xã, UBND xã và Chủ tịch UBND xã đã kịp thời, quyết liệt chỉ đạo chủ động, tích cực thực hiện “nhiệm vụ kép” vừa phòng, chống dịch bệnh Covid-19 vừa thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nên tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh vẫn ổn định và phát triển, kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC.

1. Về kinh tế:

* Tổng giá trị sản xuất 9 tháng đầu năm 2021 (giá 2010) ước đạt 109,56 tỷ đồng, đạt 78% kế hoạch năm, tăng 38,84 tỷ đồng so với cùng kỳ, trong đó: Nông - lâm - Thủy sản đạt ước đạt 57,58 tỷ đồng, đạt 79% kế hoạch, tăng 17,0 tỷ đồng so với cùng kỳ; công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp - xây dựng ước đạt 24,80 tỷ đồng, 80% kế hoạch, tăng 18,78 tỷ đồng so với cùng kỳ; dịch vụ - thương mại ước đạt 28,02 tỷ đồng, đạt 78 % kế hoạch, tăng 3,07 tỷ đồng so với cùng kỳ.

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp tiếp tục phát triển.

* Về Nông nghiệp: Giá trị sản xuất Nông nghiệp, chăn nuôi ước đạt 39,910 tỷ đồng, chiếm 69 % giá trị nội ngành, đạt 54 % kế hoạch năm, trong đó: trồng trọt ước đạt 26,910 tỷ đồng, chiếm 47 % giá trị nội ngành nông nghiệp; chăn nuôi ước đạt 13 tỷ đồng, chiếm 23% giá trị nội.

+ Trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 2021 = 599; diện tích gieo trồng đạt 589,5 ha, đạt 98 % KH năm, tăng 32,26 ha so với cùng kỳ: Trong đó một số cây trồng chính, như: Diện tích lúa đạt 323 ha đạt 99 % KH, tăng 37,92 ha so với cùng kỳ, năng suất đạt bình quân chung ước đạt 59 tạ/ha, sản lượng đạt 1.905 tấn; Ngô 45 ha, đạt 75% KH, tăng 3 ha so với cùng kỳ, năng suất đạt 37 tạ/ha, sản lượng 165,5 tấn; Diện tích khoai lang 3 ha, năng suất 30 tạ/ha, sản lượng 0,9 tấn; Diện tích Lạc 1,2 ha, năng suất 10 tạ/ha, sản lượng 1,2 tấn; Diện tích rau đậu các loại 27,2 ha, tăng 2,2 ha so với kế hoạch, năng suất 65 tạ/ha, sản lượng 176,8 tấn. Tổng sản lượng cây có hạt 9 tháng đầu năm ước đạt 1,970 tấn, đạt 98 % kế hoạch, tăng 0,354 tấn so với cùng kỳ.

Triển khai xây dựng mô hình sản xuất rau an toàn diện tích 2 ha, tại thôn Quang Trung theo tiêu chuẩn VietGap đã đưa vào sản xuất.

+ *Đối với các loại cây công nghiệp: Cây Mía*: Diện tích 2,5 ha, giảm 2,7 ha so với cùng kỳ. *Cây sắn*: Diện tích 109 ha, giảm 46,7 ha; diện tích cây trồng khác 50 ha giảm 0,9 ha so với cùng kỳ; Diện tích cây cao su hiện còn 93 ha, sản lượng mủ khai thác quy khô 6,975 tấn; Diện tích cây ăn quả 32,56 ha, (gồm: ổi, vú sữa, cam, ổi, thanh long....) diện tích đã cho thu hoạch 25,4 ha; Diện tích chè xanh hiện có 12 ha.

+ *Về chăn nuôi*: UBND xã đã tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh, phòng chống đói, rét cho đàn vật nuôi; Chỉ đạo phát triển đàn gia súc, gia cầm; phát triển chăn nuôi theo phương thức trang trại, gia trại, liên kết chăn nuôi an toàn dịch bệnh, hiện nay trên địa bàn có 8 trang trại, gia trại chăn nuôi trâu, bò (Thôn Hợp Thành).

Tổng đàn trâu 314 con, đạt 75% KH (giảm 72 con so với cùng kỳ); Đàn bò: 373 con, đạt 86% KH (giảm 47 con so với cùng kỳ); Đàn dê: 56 con, đạt 46% KH (giảm 2 con so với cùng kỳ); Đàn lợn 299 con đạt 49% KH (tăng 67 con so với cùng kỳ); Đàn tiểu gia súc, gia cầm các loại lũy kế 11 con đạt 55% KH (tăng 1.000 con so với cùng kỳ). Nhìn chung đàn đại gia súc, gia cầm đều được chăm sóc tốt. Chỉ đạo tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm đợt II 6/6 thôn, đến nay đã tổ chức tiêm phòng được 4/6 thôn.

UBND xã đã phân công cán bộ chỉ đạo phối hợp với trưởng thôn và các hộ chăn nuôi, để khoanh vùng điều trị đồng thời vệ sinh chuồng trại đảm bảo cho gia súc, gia cầm, đến nay không có dịch bùng phát thêm trên địa bàn.

* *Kinh tế lâm nghiệp tiếp tục được quan tâm*, diện tích rừng trồng toàn xã là 1.016ha (keo); giá trị sản xuất ước đạt 12,160 tỷ đồng, chiếm 21% giá trị ngành nông, lâm nghiệp. chín tháng trồng mới được 65 ha. Diện tích khai thác rừng trồng là 57,14ha, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phòng chống cháy rừng, bảo vệ rừng trên địa bàn xã được thực hiện nghiêm túc, an ninh rừng được đảm bảo. Thực hiện chi trả chính sách hỗ trợ gạo cho người trồng rừng là hộ nghèo và DTTS quý I và quý II/2021 = 56.898kg gạo / 292 hộ = 1.131 khẩu = 230.97 ha.

- Thực hiện chủ trương tích tụ đất đai để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn: Diện tích đã thực hiện 2 ha, mô hình sản xuất rau an toàn (Tại thôn Quang Trung)

* *Thủy sản*: Diện tích nuôi trồng thủy sản là 82,23 ha; tổng số ao, hồ, đập trên địa bàn hiện có 250 cái ao, đập, trong đó tập thể đang quản lý 20 cái đã cho nhân dân đầu thầu, Chỉ đạo các hộ dân kiểm tra, củng cố các ao, hồ, lồng, thả nuôi cá trước mùa mưa lũ; đồng thời nhân rộng các mô hình nuôi các lồng, cá rô phi đơn tính, Ốc lồi Giá trị sản xuất ước đạt 5,512 tỷ đồng chiếm 10% giá trị nội ngành;

1.2. Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Xây dựng; dịch vụ - thương mại – vận tải.

Mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nhưng hoạt động sản xuất và thị trường hàng hóa không có sự biến động lớn, một số hoạt động kinh doanh dịch vụ bị ảnh hưởng nhẹ

*Giá trị sản xuất Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp - Xây dựng (theo giá 2010) ước đạt 24,8 tỷ đồng, đạt 80 % kế hoạch năm, trong đó:

- *Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp* ước đạt 10,8 tỷ đồng, chiếm 44% giá trị nội ngành, sản phẩm chủ yếu: Gạch không nung, sản xuất đồ mộc dân dụng, cơ khí gò hàn...

- *Giá trị Xây dựng* ước đạt 14 tỷ đồng, chiếm 56% giá trị nội ngành, chín tháng đầu năm sửa chữa lại khu nhà UBND xã và làm mới bờ kè sân vận động TTĐT xã hoàn thiện khu vườn rau thôn Quang Trung; Trên địa bàn khởi công xây dựng 05 công trình, trong đó xã làm chủ đầu tư 02 công trình, kê bỏ ta lỵ sân vận động xã, và sửa chữa nhà công sở UBND xã, nâng cấp công trình đập Đồng Thổ thôn Làng Gió (Ban QLDA huyện làm chủ đầu tư), Tiếp tục hoàn thiện nhà 03 tầng khu trung tâm trường Mầm Non, Khởi công xây dựng tường rào, sửa chữa nâng cấp trường trung học cơ sở và các công trình xây dựng tại các gia đình hộ dân như sửa chữa nâng cấp, làm mới nhà ở và các công trình khác...vv

* *Dịch vụ - Thương mại – Vận tải* (theo giá 2010) ước đạt 28,02 tỷ đồng đạt 93 % kế hoạch năm, trong đó: bán hàng tạp hoá ước đạt 2,0 tỷ đồng chiếm 7% giá trị nội ngành; vận tải ước đạt 9 tỷ đồng chiếm 32% giá trị nội ngành; thu từ tiền công, tiền lương và các loại thu khác ước đạt 17,02 tỷ đồng chiếm 61 % giá trị nội ngành.

1.3 Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu cho trường, các thôn thực hiện trong năm 2021. Chỉ đạo các thôn, trường học tiếp tục duy trì, củng cố nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng NTM và trường đạt chuẩn Quốc gia. Trong 9 tháng đầu năm 2021. Ban chỉ đạo phát triển xây dựng nông thôn mới xã đã phân công các thành viên ban chỉ đạo trực tiếp đến các trường, thôn trên địa bàn toán xã để rà soát, tổng hợp các tiêu chí nông thôn mới, đồng thời điều tra, rà soát thông tin hộ gia đình về các tiêu chí tại hộ gia đình. Để tiếp tục theo dõi, chỉ đạo để hoàn thành kế hoạch đề ra. Kết quả đã đạt được trong 9 tháng đầu năm đã hoàn thành hồ sơ về đích NTM thôn Làng Gió và hồ sơ Trường TH

& THCS chuẩn Quốc gia giai đoạn I

1.3.1 Công tác quy hoạch:

- Hoàn thiện các hồ sơ về Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện các bước xây dựng quy hoạch xây dựng chung xã Bình Lương giai đoạn 2021-2030 và những năm tiếp theo.

- Hoàn thành phân giới cắm mốc các nghĩa địa của 2 thôn Thắng Lộc và Hợp Thành, Làng Sao; Quang Trung

1.3.2 Đường giao thông nông thôn:

- Tiếp tục đôn đốc nhà thầu hoàn thiện lề đường, rãnh thoát nước tuyến đường NTM thôn Quang Trung để bàn giao đưa vào sử dụng.

- Trong 9 tháng đầu năm đã phối với thôn giải phóng được 02 tuyến dài 0,9 km (gồm 2 thôn Hợp Thành dài 0,4 km; Làng Gió 0,5 km) người dân đã hiến đất mở rộng hành lang đường là 2500m².

1.3.3 Xây dựng hồ xử lý rác thải: Toàn xã có 610 hộ rác gia đình. Trong 9 tháng đã xây được 40 hộ rác gia đình.

1.3.4 Xây mới và chỉnh trang nhà ở, các công trình khác của hộ gia đình:

Trong 9 tháng đầu năm đã khởi công xây dựng mới 23 ngôi nhà; chỉnh trang 18 nhà ở; xây mới 28 nhà tắm và 29 vệ sinh tự hoại kiên cố, Bùn mái tôn 20 hộ, di dời chuồng trại chăn nuôi 15 hộ tương đương với 550 m² chủ yếu nền đổ bê tông, mái lợp tôn và fipo xi măng. Tổng kinh phí xây dựng của các thôn ước đạt 17,890 tỉ đồng.

1.3.5 Làm đường điện chiếu sáng nông thôn: Trong 9 tháng có 03 thôn xây dựng được hệ thống điện chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời là Thôn Quang Trung: 4,0 km; Làng Mài 2,4 km; Làng Gió 1,5 km trị giá 621 triệu đồng.

1.3.6 Làm cổng chào, pa nô tuyên truyền: Để chuẩn bị cho công tác tuyên truyền ngày bầu cử Đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp, và tuyên truyền dịch Covid – 19. UBND xã đã sửa chữa cổng chào, xây dựng các cụm tuyên truyền pa nô, áp phích ở các tuyến đường chính và khu vực trung tâm xã; các thôn cũng đã chỉnh trang lại cổng chào, treo băng rôn tuyên truyền ở nhà văn hóa, khu trung tâm của thôn.

1.3.7 Xây dựng, sửa chữa các công trình nhà văn hóa thôn:

Xây mới tường rào, cổng chào khuôn viên nhà văn hóa thôn Làng Gió giá trị 105 triệu đồng, tầm nhìn thể giới hỗ trợ vật liệu 64 triệu đồng; sửa chữa nhà văn hóa thôn Làng Sao diện tích xây dựng thêm 30m², giá trị 85 triệu đồng, tầm nhìn thể giới hỗ trợ vật liệu 50 triệu đồng, cùng với xã hội hóa của nhân dân để xây dựng

1.3.8. Kết quả thực hiện các tiêu chí:

- Đối với xã: Tính đến 30/8/2021, xã đã đạt 16/19 tiêu chí xây dựng Nông thôn mới; còn 03 tiêu chí chưa hoàn thành là: **Tiêu chí số 2: Giao thông, Tiêu chí số 5: Trường học, Tiêu chí số 17: Môi trường.**

- Đối với thôn: Quang Trung 14/14 tiêu chí, Thắng Lộc 14/14 tiêu chí, Làng Gió: 12/14 tiêu chí, Làng Sao 14/14 tiêu chí, Hợp Thành 14/14 tiêu chí, Làng Mài: 8/14 tiêu chí.

- Đối với thôn đăng ký về đích năm 2021: Thôn Làng Gió: 12/14 tiêu chí, còn 2 tiêu chí chưa đạt là: Tiêu chí số 5 - Giao thông và Tiêu chí số 9 – Môi trường và ATTP.

1.4. Hoạt động Tài chính – Ngân hàng.

**Tổng thu NS xã 9 tháng năm 2021 = 5.210.176.914đ đạt 112% dự toán:*
Trong đó: Thu ngân sách tại trên địa xã bàn đạt 741.737.9535 đồng ; thu bổ sung cấp trên 4,152.377.000đ; thu chuyển nguồn năm trước 343.061.979đ

**Tổng chi NS 9 tháng năm 2021= 3.749.135.529đ đạt 108,55% dự toán.*

**cân đối còn tồn tại kho bạc =1.461.0410332 đ*

-Tiếp tục vận động nhân dân vay vốn đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh; tổng dư nợ ngân hàng 39,337 tỷ đồng /616 hộ; trong đó: Ngân hàng NN&PTNT doanh số cho vay 23,559 tỷ đồng / 247 lượt hộ, trong đó vay mới 2,5 tỷ đồng /20 hộ; Ngân hàng Chính sách danh số cho vay 15,778 tỷ đồng /369 hộ, trong đó vay mới 1,5 tỷ đồng /30 hộ

1.5 Công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên, môi trường được tăng cường

Tham mưu cho Chủ tịch UBND xã trong công tác quản lý đất đai, xây dựng trên địa bàn như: Quy hoạch đất đai giai đoạn 2021 – 2030, Quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021-2030, Thường xuyên giám sát các công trình xây dựng trên địa bàn, tham mưu Giải phóng mặt bằng khuôn viên nhà trường ...; Làm tốt công tác xử lý môi trường sau cải tạo mặt bằng xây dựng nhà ở trong khu dân cư.

Tham mưu tổng hợp hồ sơ về đích Nông thôn mới thôn Làng Gió.

Kết quả giải quyết thủ tục hồ sơ cho nhân dân: 44 hồ sơ; Đính chính: 10 hồ sơ; Chuyển nhượng: 04 hồ sơ; Tặng cho: 05 hồ sơ; Cấp mới: 05 hồ sơ; Cấp đổi: 01 hồ sơ; Thừa kế 02 hồ sơ; Đăng ký biến động: 11 hồ sơ; San lấp mặt bằng: 05 hồ sơ; Cấp Tài sản trên đất: 01 hồ sơ.

Công tác giải quyết tranh chấp, chồng lấn đất đai tiếp tục được quan tâm, đến nay trên địa bàn xã cơ bản không có điểm nóng về tranh chấp đất đai.

2. Lĩnh vực văn hóa – xã hội chuyển biến tích cực; đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện.

2.1. Hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao ngày càng nâng cao về chất lượng.

Tổ chức tốt công tác thông tin, tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ trọng đại của đất nước; tuyên truyền kỷ niệm 91 năm ngày thành lập Đảng (03/02/1930 - 03/02- 2021) gắn mừng Xuân Tân Sửu 2021; đặc biệt tuyên truyền Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tuyên truyền bầu cử Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Đặc biệt là phòng, chống dịch Covid-19, hướng dẫn của Bộ Y tế và chỉ đạo của UBND tỉnh, Huyện ủy, UBND huyện, Đảng ủy, UBND xã về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn xã, truyền thông rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là trên hệ thống truyền thanh cấp xã nhằm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin về dịch bệnh để người dân bình tĩnh, chủ động, nắm chắc được các biện pháp và tình huống phòng, chống dịch bệnh.

2.2. Công tác giáo dục và đào tạo..

Tập trung chỉ đạo tổng kết năm học theo kế hoạch năm học 2020 - 2021 và triển khai thực hiện công tác giáo dục năm học 2021-2022, theo hướng dẫn phòng giáo dục huyện,

2.3. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt trên địa bàn xã không xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm đông người;

Chủ động các biện pháp phòng chống dịch bệnh, bố trí đội ngũ y, bác sỹ trạm y tế trực 24/24 giờ, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân; số bệnh nhân đến khám và điều trị ngoại trú 955 lượt người; trẻ em trong diện tiêm chủng đạt 97%; tỷ lệ giếng nước hợp vệ sinh đạt 93%; nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 77% ; tỷ lệ SDD cân nặng đạt 10%; tỷ lệ SDD chiều cao đạt 16%;

2.4. Công tác phòng, chống dịch Covid-19.

Thực hiện nghiêm, kịp thời công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn; chỉ đạo tổ chức rà soát, quản lý chặt chẽ đối tượng đi về từ vùng dịch, thực hiện cách ly tại nhà và chuẩn bị đủ điều kiện vận hành khu cách ly tập trung của xã, các phương án cách ly, phòng chống dịch theo quy định; trên địa bàn xã không có trường hợp nào F0; số cách ly tại nhà = 372 trường hợp; số cách ly tập trung 04 trường hợp: trong đó tại Trạm y tế 02 người, tại thôn Hợp Thành 01 người; Quang Trung 01 người và đối tượng theo dõi là 471. Tổ chức tet nhanh cho Lập danh sách tiêm vắc xin phòng bệnh Covid-19 cho các đối tượng trực tiếp tham gia phòng chống dịch, cấp xã và Tổ giám sát thôn trên địa bàn. Vận động các doanh nghiệp, cá nhân nhà hảo tâm, toàn dân tham gia ủng hộ phòng, chống Covid-19 ủng hộ 3 lần được 77.617 triệu đồng

2.5. Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.

Tăng cường quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

Công tác kiểm tra giám sát tại các thôn được duy trì thường xuyên, vào các đợt cao điểm về đảm bảo an toàn thực phẩm. Trong 9 tháng đầu năm, UBND xã đã thành lập đoàn tổ chức kiểm tra giám sát 02 đợt tại 19 hộ sản xuất, kinh doanh thực phẩm; kết quả không có hộ nào vi phạm cam kết đảm bảo VS ATTP.

2.6. Chính sách người có công; An sinh xã hội; Lao động - việc làm; công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tệ nạn xã hội.

Tình hình đời sống nhân dân ổn định; thực hiện chi trả đầy đủ, giải quyết kịp thời các chế độ chính sách cho người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định.

** Chính sách có công:*

Cấp tiền chế độ chính sách người có công = 333 lượt người = 595.269.000đ; cấp tiền điều dưỡng tại gia đình cho 10 đối tượng = 11.100.000đ ;Cấp quà trung ương ngày lễ, tết người có công 53 người = 31.600.000đ ;Quà ngày lễ, tết Tỉnh ủy, HĐND, UBND, MTTQ tỉnh = 53 xuất = 31.600.000đ/ ;Tiền mai táng người có công = 1 người = 14.900.000đ ; Lập hồ sơ tiền mai táng cho 1 thân nhân liệt sỹ = 14.900.000đ

** Chính sách xã hội:*

Cấp tiền BTXH cho 819 lượt người số tiền = 341.100.000đ; Cấp tiền mai táng phí cho 2 đối tượng BTXH số tiền = 10.800.000đ ;Hỗ trợ đợt xuất hộ bị tai nạn rủi ro là 2 người = 5.400.000đ ;Hỗ trợ hảo táng 1 người = 3.000.000đ ;Cấp gạo cứu tế cho 17 hộ = 37 khẩu = 555 kg ; Cấp tiền điện hộ nghèo cho 34 hộ quý 1+2 = 11.220.000đ Quà huyện, xã, các tổ chức, nhà hảo tâm, Tầm nhìn = 147 xuất = 60.500.000đ

** Chế độ chính sách khác.*

Cấp thẻ BHYT cho = 3041 thẻ đạt 91,40%; Lao động XKLD 9 tháng đầu năm 2021 = 07 người; Cấp tiền XKLD cho 1 người = 3.000.000đ.

Công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội được quan tâm chỉ đạo; xây dựng kế hoạch phòng chống tệ nạn xã hội, kế hoạch phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở bình đẳng giới; hướng dẫn công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em, hoạt động bình đẳng giới.

3. Lĩnh vực Quốc phòng - an ninh.

3.1. Công tác quốc phòng.

Quản lý vũ khí trang thiết bị được cấp theo luật của bộ Quốc phòng quy định;

- Lực lượng Quân sự, Công an thực hiện nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu; nắm chắc tình hình cơ sở, nhất là các địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự, an ninh tôn giáo, an ninh nông thôn để kịp thời xử lý các tình huống phát sinh, không để bị động, bất ngờ; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trọng tâm là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; bầu cử Quốc hội khóa XV, bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021- 2026; các dịp lễ, tết; các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và địa phương. Đồng thời tích cực tham gia và đảm bảo an toàn trong phòng, chống dịch CoVid -19.

Tổ chức huấn luyện cho lực dân quân tổng số 64 đồng chí: Trong đó dân quân năm thứ nhất là 15 Đ/C; Lực lượng cơ động 28 Đ/C; lực lượng dân quân tại chỗ 18Đ/c theo kế hoạch,đồng thời tham gia huấn luyện quân báo nhân dân 03 đ/c tại xã Tân Bình.

Rà soát, phúc tra DBĐV năm 2021 theo kế hoạch; đồng thời rà soát độ tuổi từ 18 – 25 tuổi và thông báo cho công dân trong độ tuổi chuẩn bị khám nghĩa vụ Quân sự năm 2022 theo kế hoạch.

3.2. Công tác đảm bảo an ninh - trật tự.

Tình hình an ninh trên các lĩnh vực được giữ vững, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định, không xuất hiện các vấn đề nổi cộm, phức tạp liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt các chuyên đề công tác an ninh; làm tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự trước, trong và sau dịp bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, dịp tết Nguyên Đán; tăng cường tuyên truyền, kiểm tra; phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại tội phạm; nắm bắt và quản lý chặt chẽ các đối tượng từ vùng dịch và nước ngoài trở về địa phương . Tuyên truyền việc lại thẻ căn cước công dân gắn chíp, đồng thời hoàn thành nhập dữ liệu quốc gia về dân cư . Trong 9 tháng, tiếp nhận 06 vụ việc về an ninh trật tự = 03 vụ; liên quan đến phòng chống covit -19 = 03 vụ ; đã xử lý 05 trường, còn lại 01 trường hợp chưa xử lý. Số tiền nộp vào ngân sách xã = 9.250.000đ(chín triệu hai trăm năm mươi ngàn) .Công tác đăng ký và quản lý cư trú: Tổng số hộ đến thời điểm hiện tại 728 hộ = 3398 nhân khẩu;

4. Công tác tiếp dân, Tư pháp.

Duy trì nghiêm túc công tác tiếp dân 9 tháng đầu năm 2021, tại Cơ quan UBND xã đã tiếp nhận 05 lượt công dân đến khiếu nại, phản ánh, giảm 02 lượt công dân đến khiếu nại; số đơn đủ điều kiện giải quyết 05 đơn, đến nay đã giải quyết xong được 05 đơn.

Thực hiện tốt các yêu cầu của công dân về hộ tịch, đăng ký khai sinh cho 190 trường hợp, trong đó đúng hạn 36 trường hợp; đăng ký kết hôn cho 14 cặp vợ chồng, khai tử cho 12 trường hợp; xác nhận tình trạng hôn nhân 20 trường hợp.

5. Xây dựng chính quyền, cải cách hành chính.

Thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc đã được ban hành; thái độ, tinh thần phục vụ nhân dân được nâng lên, tiếp nhận và giải quyết các yêu cầu công dân kịp

thời, không xảy ra trường hợp phiền hà, sách nhiễu; kỷ luật, kỷ cương hành chính tiếp tục được tăng cường, thực hiện nghiêm túc công tác quản lý tổ chức bộ máy, quản lý công chức, bán chuyên trách theo quy định.

Tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả "một cửa" thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết tốt các yêu cầu công dân đến liên hệ giải quyết công việc nhanh gọn, kịp thời đúng thời gian quy định; thực hiện dịch vụ công một cửa điện tử tổng số 95 hồ sơ các loại.

Công tác chứng thực 545 hồ sơ các loại, đều đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng thời gian quy định

II. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình KT-XH –QP-AN 9 tháng đầu năm 2021 còn những tồn tại, hạn chế cần khắc phục đó là:

1. Về lĩnh vực kinh tế.

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm; chăn nuôi giảm đặc là đàn tiểu gia súc, gia cầm; công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ - thương mại phát triển chậm, quy mô còn nhỏ lẻ.

2. Lĩnh vực Văn hoá - xã hội.

- Chất lượng xây dựng làng, khu dân cư văn hoá chưa cao; việc thực hiện hương ước, quy ước ở khu dân cư còn hạn chế (tỷ lệ dân tham gia các hội nghị thôn đạt thấp)

- Công tác xuất khẩu lao động chưa đạt kế hoạch đề ra.

3. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến người dân còn hạn chế, nhận thức pháp luật của một bộ phận nhân dân còn thấp.

4. Chương trình xây dựng Nông thôn mới:

Ban chỉ đạo chưa chỉ đạo sát sao, kết quả đạt được chưa cao. Ban phát triển thôn chưa chủ động .

Nguyên nhân:

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan do thời tiết, dịch bệnh ngày càng diễn biến phức tạp của dịch Covid – 19... thì chủ yếu vẫn do nguyên nhân chủ quan, đó là: Kinh nghiệm chỉ đạo điều hành của lãnh đạo UBND xã trên một số lĩnh vực còn hạn chế; sự phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn có việc thiếu chặt chẽ. Trong thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức tinh thần trách nhiệm chưa cao, chậm đổi mới tư duy; chưa tự giác học tập, rèn luyện, thiếu năng động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2021

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu 3 tháng cuối năm.

**** Lĩnh vực kinh tế***

- Tổng giá trị sản xuất đạt 31,14 tỷ đồng, bằng 22% kế hoạch năm; trong đó:
 - + Nông - Lâm - Thủy sản đạt 16,02 tỷ đồng, bằng 22 % kế hoạch năm;
 - + Công nghiệp - TTCN - Xây dựng đạt 6 tỷ đồng, bằng 19 % kế hoạch năm;
 - + Dịch vụ - Thương mại đạt 8,28 tỷ đồng, bằng 23 % kế hoạch năm;

**** Văn hoá - xã hội.***

- Xuất khẩu lao động 06 người, bằng 60% kế hoạch năm;

- Tỷ lệ hộ nghèo đầu năm 34 hộ = 4,63%; Dự kiến giảm cuối năm 08 hộ = 1,06%; cuối năm còn 26 hộ = 3,47%;
- Tỷ lệ hộ cận nghèo đầu năm 57 hộ = 7,78%; Dự kiến giảm cuối năm 22 hộ = 2,94%; cuối năm còn 35 hộ = 4,67%;

***Chương trình xây dựng nông thôn mới .**

- Xã Hoàn thành 2 tiêu chí NTM (tiêu chí số 11 nhà ở dân cư và tiêu chí số 5 trường học); thôn Làng Gió được công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới; Trường THCS&THCS được công nhận chuẩn quốc gia giai đoạn I

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 9 tháng cuối năm

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả "nhiệm vụ kép" là vừa phòng chống dịch Covid-19 có hiệu quả vừa đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho các lĩnh vực, các thành phần kinh tế khôi phục và phát triển. Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đổi mới phương thức sản xuất để phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, vào sản xuất; phát huy tiềm năng, huy động và sử dụng tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Nâng cao các hoạt động văn hóa - xã hội, phát triển toàn diện giáo dục, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân; siết chặt kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

2. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững; Tích tụ đất đai để tạo vùng trồng cây chè xanh và cây lâm nghiệp tại thôn Quang trung; Làng Sao, Thắng Lộc, Làng Gió. Tập trung vào mô hình sản xuất rau, quả, an toàn trở thành hàng hóa cạnh tranh Thôn Quang Trung.

3. Ưu tiên phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại theo hướng an toàn, bền vững, tạo ra sản phẩm có chất lượng, giá trị cao. Tăng cường chỉ đạo công tác tiêm phòng gia súc, gia cầm, không để xảy ra dịch bệnh lớn trên địa bàn. Khai thác, phát huy tốt diện tích mặt nước để nuôi trồng thủy sản ở một số thôn như: Hợp Thành, Thắng Lộc, Làng Gió, vận động nhân dân du nhập một số giống thủy sản mới, có hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với điều kiện tại địa phương, .

4. Tập trung phát triển kinh tế lâm nghiệp, trồng rừng đặc biệt là trồng rừng gỗ lớn; khuyến khích thành lập các cơ sở chế biến lâm sản trên địa bàn.

Thành lập Hợp tác xã Nông nghiệp để sản xuất, mua bán giống cây trồng, vật nuôi, đảm bảo chất lượng phục vụ nhu cầu sản xuất của nhân dân và là đầu mối giới thiệu, cung ứng các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn ra thị trường.

5. Đổi mới và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn kiến thức cho cán bộ và nhân dân về xây dựng nông thôn mới, phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Huy động có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn đi đôi với phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân

6. Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp, phòng chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện và hướng dẫn của ngành y tế trên tinh thần chủ động, tích cực, đảm bảo an toàn sức khỏe cho nhân dân, tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác; không để dịch bệnh xuất hiện, lây lan ra cộng đồng. phải chủ động trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19; duy trì hoạt động thường xuyên của BCD xã và tổ giám sát thôn; tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền và thực hiện tốt các biện pháp chống dịch; tăng cường giám sát, kiểm soát người từ vùng dịch về theo đúng quy định, ngăn chặn kịp thời các nguồn bệnh có thể xâm nhập vào xã.

7. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; cải thiện đời sống nhân dân. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa ở cơ sở, tăng cường công tác kiểm tra thực hiện hương ước, quy ước, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang nhằm tiết kiệm thời gian, tiền của trong nhân dân. Tăng cường kiểm tra siết chặt kỷ cương trường lớp học; rà soát quy hoạch lại mạng lưới trường lớp học. Huy động tối đa các nguồn lực xây dựng và nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia. Triển khai thực hiện tốt các chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế; tăng cường công tác y tế dự phòng, chủ động phòng ngừa dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội; các chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội, người có công, gia đình chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung thực hiện công tác giảm nghèo bền vững, xuất khẩu lao động. Nâng cao hiệu quả việc thực hiện các chính sách dân tộc, miền núi.

8 . Đảm bảo quốc phòng – an ninh và trật tự an toàn xã hội:

- Triển khai thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, chính sách hậu phương quân đội. Tăng cường công tác giữ gìn ANTT và TTATXH, kiểm tra kiểm soát về chấp hành giao thông, xử lý nghiêm trường hợp vi phạm. Tiếp tục theo dõi, nắm tình hình công dân từ các vùng dịch trở về địa phương, nhất là từ vùng dịch Covid -19.

- Tập trung thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm cuộc sống bình yên cho nhân dân. Tăng cường đấu tranh phòng chống, trấn áp tội phạm, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ. Quản lý tốt các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng và tình trạng công dân đi lao động trái phép sang Trung Quốc.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, để nâng cao công tác hòa giải, chất lượng sinh hoạt các tổ hòa giải và câu lạc bộ trợ giúp pháp lý của xã

9. Xây dựng chính quyền, cải cách hành chính.

Triển khai thực hiện tốt công tác bầu trưởng thôn và kiện toàn tổ chức bộ máy.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; thực hiện nghiêm túc kỷ cương, kỷ luật hành chính trong cơ quan. Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ chuyên môn. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tập trung vào lĩnh vực ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản. Xử lý nghiêm đối với những cá nhân, tập thể vi phạm trong

việc thực thi công vụ. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở và phát huy vai trò làm chủ của nhân dân.

V. BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC HẠN CHẾ, YẾU KÉM VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

1 Lĩnh vực kinh tế

1.1 Khắc phục đàn đại gia súc gia cầm chậm so với kế hoạch,

Nguyên nhân: Hiện nay sản xuất nông nghiệp cơ bản đã được áp dụng cơ giới hóa, nhu cầu sức kéo từ trâu bò giảm nhiều; mặt khác diện tích chăn thả tự nhiên giảm (do chuyển trồng các loại cây như keo, sắn, cây ăn quả, đồng thời 02 thôn Làng Mài và Hợp Thành thuộc diện tích chăn thả của Vườn quốc gia Bến En); dịch bệnh viêm da nổi cục xảy ra làm ảnh hưởng đến việc đầu tư chăn nuôi của người dân do đó thời gian tới khả năng phát triển tổng đàn trâu, bò không cao

- Công tác tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, định hướng cho nhân dân phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại, trồng cỏ chăn nuôi... còn hạn chế. Việc chỉ đạo, quản lý trong lĩnh vực chăn nuôi gia súc chưa quyết liệt; thực hiện các chính sách phát triển chăn nuôi, hỗ trợ phát triển sản xuất hiệu quả chưa cao.

Biện pháp khắc phục

- Ưu tiên phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại theo hướng an toàn, bền vững, tạo ra sản phẩm có chất lượng, giá trị cao. Tăng cường chỉ đạo công tác tiêm phòng gia súc, gia cầm, không để xảy ra dịch bệnh lớn trên địa bàn.

- Công tác tuyên truyền sâu, rộng tới Nhân dân về chuyển đổi chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung, quy mô lớn, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi, đầu tư công nghệ vào chăn nuôi; phối hợp tìm đầu ra cho nhân dân. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Đổi mới cách thức để triển khai thực hiện tốt các chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi của tỉnh, huyện và chính sách tái cơ cấu ngành nông nghiệp để phát triển chăn nuôi như: Hỗ trợ mua lợn, trâu, bò đực giống; hỗ trợ trồng cỏ, làm hầm Bioga, hỗ trợ trang trại.... Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ việc thực hiện các hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất khi thực hiện phát triển chăn nuôi gia súc để các nguồn vốn này phát huy hiệu quả. Chỉ đạo nghiêm túc và quyết liệt công tác tiêm phòng và phòng chống dịch bệnh để đảm bảo cho ngành chăn nuôi phát triển.

- Tăng cường tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật; tuyên truyền, vận động, khuyến khích phát triển chăn nuôi gia súc theo hướng trang trại, gia trại, trong lĩnh vực phát triển chăn nuôi

1.2 .Thương mại dịch vụ - Vận tải phát triển chậm;

a. Nguyên nhân:

- Do địa bàn gần với trung tâm thị trấn Yên cát (chợ); và là tuyến ngõ cụt, dân cư không tập trung;

b. Biện pháp khắc phục:

- Đẩy mạnh và khuyến khích các ngành thương mại dịch vụ ,tập trung phát triển các lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ có lợi thế tại địa phương: như tuyến trung tâm xã (thôn Thắng Lộc và truền từ Làng Sao đến Làng Mài)

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vận tải, sửa chữa xe máy, cơ khí, mộc dân dụng, gạch không nung, các điểm bán dịch vụ xây dựng... nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ của nhân dân

2. LĨNH VỰC VĂN HÓA – XÃ HỘI

2.1. Công tác thông tin, tuyên truyền chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

a. Nguyên nhân

- Công tác tuyên truyền vận động hiệu quả chưa cao.

- Địa bàn rộng, hệ thống truyền thanh chưa phủ sóng thông tin đến được với toàn thể nhân dân.

b. Biện pháp khắc phục

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của địa phương đến mọi tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức, đa dạng và phong phú, để người dân biết và thực hiện. Đúng quy định của pháp luật

- Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật, xây dựng kế hoạch tuyên truyền bằng nhiều hình thức như : trong các buổi họp dân, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt các chi hội...

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang ở các thôn. Tập trung chỉ đạo các thôn rà soát, bổ sung Hương ước, quy ước cho phù hợp với tình hình thực tế của thôn; hướng dẫn các thôn, tiến hành cho các hộ gia đình ký bản cam kết không vi phạm nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, Ban chỉ đạo “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tuyên truyền vận động người dân nâng cao nhận thức về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang.

- Tuyên truyền, chỉ đạo thực hiện nghiêm việc tổ chức tang lễ cho người quá cố theo Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/10/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tiết kiệm, phù hợp với tập quán, truyền thống văn hoá dân tộc và hoàn cảnh gia đình người qua đời.

- Chỉ đạo xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang bằng hình thức phê bình, cảnh cáo đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị, thực hiện việc bình xét danh hiệu thi đua và các danh hiệu gia đình văn hóa vào dịp cuối năm. Biểu dương các tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến thực hiện tốt nếp sống văn minh để nhân rộng mô hình.

3. LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG – AN NINH

3.1. Tình hình diễn biến của một số loại tội phạm và tệ nạn xã hội còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ như cờ bạc, cờ ý gây thương tích, trật tự về ATGT;

a. Nguyên nhân:

- Việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật có liên quan đến công tác đảm bảo an ninh trật tự còn nhiều hạn chế dẫn đến nhận thức của một bộ phận không nhỏ quần chúng nhân dân còn yếu kém;

- Địa bàn rộng, dân cư một số phân bố không tập trung nên khó tập hợp nhân dân cùng một thời điểm để tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, pháp

luật của Nhà nước đến mọi tầng lớp nhân dân; tuyên truyền viên phổ biến giáo dục pháp luật điều hoạt động kiêm nhiệm; một số cán bộ tuyên truyền viên chuyên môn còn hạn chế.

b. Biện pháp khắc phục:

- Tăng cường chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các chiến lược, chương trình quốc gia về phòng, chống tội phạm trên các lĩnh vực.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 10 và Đề án 375 của UBND tỉnh về xây dựng khu dân cư an toàn về an ninh trật tự, đi vào chiều sâu, có trọng tâm, trọng điểm; nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức và mô hình tự quản về an ninh trật tự.

- Chủ động, tích cực phối hợp với công chức, văn hóa xã hội, đẩy mạnh tuyên truyền đến từng khu dân cư, trường học về phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm để quần chúng nhân dân nâng cao nhận thức, ý thức cảnh giác, chủ động phòng ngừa, hạn chế và tiến tới triệt tiêu nguyên nhân, điều kiện phạm tội.

- Thường xuyên mở các đợt cao điểm, tăng cường lực lượng, phương tiện tấn công trấn áp tội phạm, trong đó tập trung các loại tội phạm nổi, gây bức xúc trong dư luận nhân dân.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch tiến hành triệt xóa các điểm phức tạp cờ bạc trên địa bàn, không để phát sinh các điểm mới gây ra

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 9 tháng đầu năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp 3 tháng cuối năm 2021./.

Nơi nhận:

- VP UBND huyện (để b/c);
- ĐU, HĐND xã (để b/c
- MTTQ – Các đoàn thể (để p/h);
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Lê Đức Tuấn

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KT- XH, QP-AN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021 SO SÁNH VỚI NGHỊ QUYẾT ĐẢNG BỘ VÀ HĐND XÃ
(kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày tháng 9 năm 2021)

T T	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2020	MTNQ ĐU, HĐND năm 2021	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2021	So sánh %	
						Cùng kỳ	NQ HĐND 2021
I	VỀ KINH TẾ 10						
1	Tốc độ tăng giá trị sản xuất						
2	. Cơ cấu kinh tế	%	54%	100	55%		
	- Nông lâm nghiệp	%	58%	52%	55%		
	- Công nghiệp - Xây dựng	%	15%	22%	55%		
	- Thương mại dịch vụ	%	27%	26%	58%		
3	. Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	71,506	140,380	109,56	153%	78%
	Trong đó						
	- Nông lâm nghiệp thủy sản	Tỷ đồng	40,527	73,560	57,58	140%	79%
	- Công nghiệp, TTCN - Xây dựng	Tỷ đồng	9,479	30,800	24,80	226%	80%
	- Dịch vụ thương mại - Vận tải- thu khác	Tỷ đồng	24,956	36,020	28,02	112%	78%
4	. Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	21	43	36	157%	77%
5	. Diện tích gieo trồng cây hàng năm	Ha	557.26	610	599	108%	98%
6	. Tổng SLLT cây có hạt	Tấn	1.616	1.995	1.970	122%	99%
7	. Giá trị sản phẩm trên 1 ha trồng trọt	Triệu đồng	43	43	43	100%	100%
8	. Tỷ lệ tăng thu ngân sách bình quân năm	%	10	10	10	100%	100%
9	Số gia trại đạt tiêu chí cấp huyện	cái	10	10	10	100%	100%
10	10. Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn (không tính Quốc lộ, tỉnh lộ) được cứng hóa, không lầy lội vào mùa mưa	%	88	89	89	100%	100%

II	VỀ VĂN HÓA XÃ HỘI (10)						
11	Tốc độ tăng dân số bình quân hàng năm	%o	1	1			
12	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	trường					
13	Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	11	11	10.3	94%	94%
14	Tỷ lệ giảm nghèo	%	3.5	3.5	3.5	100%	100%
15	Số người giải quyết việc làm mới	Người/năm	150	250	510	340%	204%
	<i>Trong đó</i>						
	<i>Xuất khẩu lao động</i>	<i>Người/năm</i>	2	10	3	150%	30%
16	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT/tổng số dân	%	88.7	88.7	97.7	100%	110%
17	Tỷ lệ nhà kiên cố	%	81	85	86	105%	101%
18	Số thôn đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh	Thôn		1			
19	Số tiêu chí nông thôn mới xã	Tiêu chí	2	2			
20	Số thôn đạt chuẩn nông thôn mới	Thôn	1	1	1	100%	100%
	Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế	Trạm tế	Duy trì	Duy trì	Duy trì		
III	VỀ MÔI TRƯỜNG (02)						
21	Tỷ lệ che phủ rừng	%	70,5	70,5	70,5		
22	Tỷ lệ dân số được dùng nước hợp vệ sinh	%	85	90	98	115%	109%
IV	VỀ AN NINH TRẬT TỰ (02)						
23	Tỷ lệ thôn đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự	%	100	100	100	100	100
24	Hoàn thành chỉ tiêu giao quân của huyện giao	%	100	100	100	100	100

**Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 9
tháng đầu năm 2021**

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2021	So sánh %	
		tính				Cùng kỳ	KH năm 2021
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	71.506	140,380	109,56	153%	55%
I	NÔNG, LÂM, THỦY SẢN		0				
	Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản (giá 2010)	Tỷ đồng	40,533	73,560	57,582	142%	78%
	* Nông nghiệp	Tỷ đồng	17,283	35,000	26,910	156%	77%
	- Chăn nuôi	Tỷ đồng	11,000	19,000	13,000	118%	68%
	- Trồng trọt	Tỷ đồng	0				
	* Lâm nghiệp	Tỷ đồng	8,560	13,560	12,160	142%	90%
	* Thủy sản	Tỷ đồng	3,690	6,040	5,512	149%	91%
	Tổng diện tích gieo trồng	Ha	577.26	599	599	108%	68%
	-Vụ đông	Ha	0				
	-Vụ chiêm xuân	Ha	376	391	408	108%	104%
	-Vụ thu mùa	Ha	201.26	208	191	95%	92%
1	Một số cây trồng chủ yếu		0				
a	Lúa cả năm		0				

	Diện tích	Ha	285.08	326	323	113%	99%
	Năng suất	Tạ/ha	56	56	55	98%	98%
	Sản lượng	Tấn	15964.5	18256	17765	0.10%	97%
	Trong đó: Lúa lai	Ha	230	260	250	108%	96%
b	Ngô		0				
	Diện tích	Ha	42	60	45	107%	75%
	Năng suất	Tạ/ha	32	32	32	100%	100%
	Sản lượng	Tấn	1344	1920	1440	107%	75%
	Tổng sản lượng LT cây có hạt		0				
c	Khoai lang		2	3	3	150%	100%
	Diện tích	Ha	0				
	Năng suất	Tạ/ha	0				
	Sản lượng	Tấn	0				
d	Rau các loại	Ha	29	35	28	97%	80%
	Năng suất	Tạ/ha	150	150	150	100%	100%
	Sản lượng	Tấn	4350	5250	4200	97%	80%
e	Cây khác	Ha	0				
j	Đậu tương	Ha	0				
g	Vùng	Ha	0				
i	Cây hàng năm khác	Ha	0				
e	Cây công nghiệp hàng năm		0				
	- Diện tích Lạc	Ha	2	2	1.2	60%	60%
	Năng suất	Tạ/ha	10	10	10		
	Sản lượng	Tấn	2,0	20	12		

	- Mía nguyên liệu		0				
	Diện tích	Ha	5.2	5,2	2.5	48%	48%
	Năng suất	Tạ/ha	0				
	Sản lượng	Tấn	0				
	- Diện tích cây Sắn		137.7	160	109	79%	68%
	Năng suất	Tạ/ha	0	20			
	Sản lượng	Tấn	0	3200			
g	Cây công nghiệp lâu năm		0				
-	Cao su	Ha	122	122	93		
	+ Diện tích kiến thiết CB	Ha	0				
	+ Diện tích kinh doanh	Ha	0	122	56,4		
	+ Diện tích trồng mới	Ha	0				
	+ Sản lượng mù khô	Tấn	0				
2	Chăn nuôi		0				
-	Tổng đàn trâu	Con	386	420	314	81%	75%
-	Tổng đàn bò	Con	402	435	373	93%	86%
-	Tổng đàn lợn	Con	232	613	299	129%	49%
-	Đàn gia cầm	Con	12	19	10	83%	53%
-	Đàn dê	Con	58	120	56	97%	47%
-	Thịt hơi các loại	Tấn	3	10	7	233%	70%
-	Sản lượng trứng	1000 quả	12	20	15	125%	75%
3	Thủy sản		0				
-	Diện tích ao hồ	Ha	0	82,23	82,23		
-	Sản lượng	Tấn	20	60	40	200%	67%

4	Lâm nghiệp		0				
a	Bảo vệ rừng phòng hộ	Ha	0				
-	Rừng tự nhiên (CT 30a)	Ha	0				
-	Rừng trồng (CT 30a)	Ha	0				
b	Khoanh nuôi tái sinh rừng	Ha	0				
c	Chăm sóc rừng trồng	Ha	1.016	1.016			
	Trồng rừng mới	Ha	65	80	65	100%	81%
	Trong đó	Ha	0				
	+ Tr. rừng phòng hộ(CT661)	Ha	0				
	+ Tr. rừng sản xuất(CT147)	Ha	0				
	+ Nhân dân Tr.rừng SX	Ha	0				
	Độ che phủ	%	0	70,5	70,5		
e	Khai thác lâm sản		0				
	Gỗ tròn	M3	0				
	Tre luồng	1000 cây	0				
	Nguyên liệu giấy	Tấn	0				
5	Tích tụ đất đai để sản xuất NN quy mô lớn		0	2	2		
	Trồng trọt	Ha	0		2		
	Chăn nuôi	Ha	0				
	Thủy sản	Ha	0				
	Lâm nghiệp	Ha	0				
II	CÔNG NGHIỆP XÂY DỰNG		10	31	25	250%	81%
1	Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	Tỷ đồng					
	- Công nghiệp	Tỷ đồng	0				

	- Tiêu thụ công nghiệp	Tỷ đồng	3	11	11	432%	100%
	- Xây dựng	Tỷ đồng	8	20	14	187%	69%
III	DỊCH VỤ-THƯƠNG MẠI		24,956	36,020	28,020	112%	78%
1	Tổng mức bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	1,200	2,200	2,000	167%	91%
2	Vận tải	Tỷ đồng	0				
a	Vận tải hàng hóa	Tỷ đồng	3,000	11,000	9,000	300%	60%
b	Vận tải hành khách	Tỷ đồng	0				
c	Thu từ tiền công, tiền lương		17,191	22,820	17,020	99%	51%
IV	Lao động xuất khẩu	LĐ	2	10	7	200%	70%
V	Thu NSNN	Tỷ đồng	4,067	4,646	5,210	128%	112%
	Trong đó: thu trên địa bàn	Tỷ đồng	339	1,292	115	34%	9%
VI	Chi ngân sách địa phương		2,202	4,646	3,749	170%	81%
a	Chi đầu tư phát triển	Tỷ đồng	104	1,110	890	856%	80%
b	Chi thường xuyên, chuyển giao ngân sách, dự phòng, cải cách tiền lương, dự phòng	Tỷ đồng	2,098	3,536	2,858	136%	81%
VII	BQ thu nhập/người/năm	Tr.đồng	20	43	36	180%	84%
VII I	Dư nợ ngân hàng	Tỷ đồng	38,337	40,000	39,337		
IX	XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG		0				
1	Tổng số hộ	Hộ	732	735	733		
2	Tổng số dân	Người	3321	3.339	3332		
	Tốc độ tăng dân số bình quân	%		1%			
3	Số lao động được giải quyết việc làm trong năm	Người	150	250	175	117%	70%
4	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	31	31.6			

5	Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ dưới 5 tuổi	%	11	10			
6	Số hộ nghèo	Hộ	44	34			
7	Tỷ lệ hộ nghèo	%	06,02	4,63			
8	Số trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	0	1			
9	Tỷ lệ người tham gia BHYT trên tổng số dân	%	91,18	92	94,38		
10	Tỷ lệ nhà ở kiên cố	%	81	85	86		
11	Tỷ lệ che phủ rừng	%	70.5	70.5	70.5		
12	Tỷ lệ người dân được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	98	98	98		
13	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý	%	62	70	77,6		